

Số: /BC-UBND

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Vũng Tàu trong 9 tháng năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2023

Thực hiện Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 25/5/2019 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQCP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019- 2020, định hướng đến 2025 của tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;

Thực hiện Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính;

Thực hiện Thông báo kết luận số 257/TB-UBND ngày 19/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Ban Chỉ đạo triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 13/4/2023.

Thực hiện Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã năm 2023;

Thực hiện Quyết định số 180/QĐ-BCĐ ngày 26/6/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023;

Thực hiện Kế hoạch 5851/KH-UBND ngày 15/8/2023 thay thế cho Kế hoạch số 1420/KH-UBND ngày 15/3/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, UBND thành phố báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số 9 tháng năm 2023 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, cụ thể như sau:

1. Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành

T T	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng VB được thực hiện trên phần mềm		Số lượng VB không thực hiện trên phần mềm (trừ VB mật)	
		VB đi	VB đến	VB đi	VB đến
I	UBND TP. Vũng Tàu	4.602	8.187	0	0
1	Văn phòng HĐND và UBND	1.207	139	0	0
2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	4311	18938	0	0

T T	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng VB được thực hiện trên phần mềm		Số lượng VB không thực hiện trên phần mềm (trừ VB mật)	
		VB đi	VB đến	VB đi	VB đến
3	Phòng Quản lý đô thị	2541	13162	0	108
4	Phòng Tài chính – Kế hoạch	3343	16569	0	0
5	Phòng Văn hóa và Thông tin	917	6387	0	0
6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1395	5647	0	465
7	Phòng LĐTB và XH	812	8.351	0	0
8	Phòng Nội vụ	142	1201	0	0
9	Phòng Kinh tế	628	6670	7	126
10	Phòng Tư pháp	291	5483	0	0
11	Phòng Y tế	549	4174	09	81
12	Thanh tra Thành phố	655	5211	230	78
II	UBND các phường, xã				
1	Pường 1	1582	4465	0	0
2	Pường 2	1878	5086		306
3	Pường 3	1603	4531	0	0
4	Pường 4	1879	4383	00	116
5	Pường 5	1722	4481	0	0
6	Pường Thắng Nhì	2047	5037	0	0
7	Pường 7	1890	4302	0	0
8	Pường 8	1867	5235	8	61
9	Pường 9	1695	3991	0	210
10	Pường 10	1680	4870	0	0
11	Pường 11	2118	6028	0	0
12	Pường 12	2548	6154	0	0
13	Pường Thắng Tam	2857	4574	0	0
14	Pường Rạch Dừa	2393	4486	0	0
15	Pường Thắng Nhất	1915	4891	0	152
16	Pường Nguyễn An Ninh	1646	4242	0	21
17	Xã Long Sơn	1359	5394	0	0

2. Chữ ký số-Chứng thư số (CKS-CTS)

T T	Tên cơ quan, đơn vị	CKS-CTS của cá nhân		CKS-CTS của tổ chức		Số lượng VB được ký số	
		Đã cấp	Sử dụng	Đã cấp	Sử dụng	Tổ chức hoặc ký Sao y	Cá nhân và Tổ chức
1	UBND TP.VT	62	62	18	18	4.488	4.274
2	UBND cấp xã	46	46	17	17	6.818	7.196

3. Kết quả số hóa hồ sơ TTHC

T T	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số TTHC theo quy định được thực hiện số hóa	Tổng số hồ sơ được tra kết quả theo danh mục TTHC được số hóa	Số kết quả giải quyết TTHC được thực hiện số hóa
1	UBND TP.VT	265	24 loại	3.121
2	UBND phường, xã	136		

4. HTTT Giải quyết TTHC tỉnh

a) HTTT Một cửa điện tử

T T	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số hồ sơ tiếp nhận	Tổng số hồ sơ đã tra kết quả	
			Đúng hạn	Trễ hạn
1	UBND TPVT	24.020	23.987	33
2	UBND phường, xã	65.158	64.861	297

b) Cổng Dịch vụ công tỉnh

T T	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số TTH C	Số DVCTT		Số hồ sơ xử lý trực tuyến		Số hồ sơ xử lý trực tiếp	
			Một phần	Toàn trình	Một phần	Toàn trình	Một phần	Toàn trình
1	UBND TP.VT	304	179	125	19.404	4.887	1.653	
2	UBND Phường, xã	157	87	70	66.886	378	111	

5. Thanh toán trực tuyến

a) Số thủ tục hành chính được triển khai thanh toán trực tuyến

T	Tên cơ quan, đơn vị	Số TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến					
		Tổng số TTHC có yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí) (1)	Số TTHC có yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí) được cập nhật, đồng bộ trên Cổng DVC tỉnh/ Cổng DVCQG (2)	Tỷ lệ (%) (3)=(2)/(1)	Tổng số TTHC có phát sinh phí, lệ phí (4)	Số TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến (phí, lệ phí trực tuyến) (5)	Tỷ lệ (%) (6)=(5)/(4)
1	UBND cấp huyện	55	55	100%	55	100%	100%
2	UBND cấp xã	22	22	100%	101	100%	100%

b) Số giao dịch, hồ sơ được thanh toán trực tuyến

T	Tên cơ quan, đơn vị	Số giao dịch, hồ sơ được thanh toán trực tuyến					
		Tổng số giao dịch thanh toán được thực hiện trên Cổng DVC tỉnh/ Cổng DVCQG (1)	Số giao dịch thanh toán trực tuyến được thực hiện thành công trên Cổng DVC tỉnh/ Cổng DVCQG (2)	Tỷ lệ (%) (3)=(2)/(1)	Tổng số hồ sơ có phát sinh phí, lệ phí (4)	Số hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến (phí, lệ phí trực tuyến) (5)	Tỷ lệ (%) (6)=(5)/(4)
1	UBND TPVT	23.391	23.802	98.27%	4887		
2	UBND phường, xã	67.375	66.886	99.27%	378		

6. Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ Chuyển đổi số theo Kế hoạch hoạt động BCD chuyển đổi số tỉnh năm 2023 và Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 5851/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 thay thế cho Quyết định 1402/QĐ-UBND ngày 15/3/2023

6.1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Tham mưu Ban chỉ đạo (BCĐ) chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin ban hành Quyết định kiện toàn BCD theo Quyết định số 2566-QĐ/TU ngày 22/3/2023 của Thành ủy Vũng Tàu; Ban hành quy chế làm việc của BCD theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 22/3/2023; Triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2023 cho thành viên BCD theo Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 22/3/2023.

- Tham mưu UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Kế hoạch số 5851/KH-UBND ngày 15/8/2023 thay thế Kế hoạch số 1420/KH-UBND ngày 15/3/2023 về triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2023; Kế hoạch số 1421/KH-UBND ngày 15/3/2023 về phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số.

- Triển khai thành lập Tổ kiểm tra công tác chuyển đổi số năm 2023 thực hiện kiểm tra công tác rà soát đánh giá và triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số của UBND các phường, xã trên địa bàn thành phố.

- Triển khai công tác thực hiện số hóa hồ sơ TTHC và thu phí TTHC trực tuyến tại bộ phận một cửa UBND thành phố Vũng Tàu và các phường.

- Tổ chức 05 cuộc họp của Lãnh đạo thành phố Vũng Tàu với các phòng, ban chuyên môn và UBND các phường, xã để thực hiện đôn đốc rà soát tình hình thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2023 và rà soát các nhiệm vụ, tiêu chí được giao theo Quyết định số 180/QĐ-BCĐ ngày 26/6/2023 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2023 để thực hiện sửa đổi bổ sung các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu.

- Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch 3418/KH-UBND ngày 23/05/2023 về việc Thực hiện khâu đột phá “Tổ chức tuyên truyền phổ cập sử dụng hợp đồng điện tử hướng đến chỉ tiêu 50% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử và nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến” của thành phố Vũng Tàu trong năm 2023;

- Ban hành và triển khai thực hiện 4826/KH-UBND ngày 10/07/2023 Kế hoạch tập huấn hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh đăng ký, giao dịch trên sàn thương mại điện tử; hướng dẫn thực hiện hợp đồng điện tử, triển khai các giải pháp phát triển thương mại điện tử.

(Đính kèm phụ lục danh mục văn bản triển khai 9 tháng đầu năm về chuyển đổi số)

6.2. Kết quả thực hiện các tiêu chí

STT	NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN	CHỈ TIÊU QUỐC GIA	CHỈ TIÊU CỦA TỈNH	CHỈ TIÊU CỦA THÀNH PHỐ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
I. Nhóm Chính quyền số					
01	Thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	100%	100%	100%	100% (304/304)
02	Tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	50%	50%	100%	100% (304/304)
03	Thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	30%	30%	50%	100% (55/55 TTHC có phát sinh giao dịch trực tuyến)
04	Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch	60%	60%	100%	100% (55/55 TTHC có phát sinh giao dịch trực tuyến)

	vụ công tỉnh/Công Dịch vụ công quốc gia.				
05	Người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương	100%	100%	100%	22.4% (118.103/527.025)
06	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	100%	100%	100%	50.07% (thể hiện số liệu trên IOC tỉnh, chưa có hỗ trợ bc SL)
07	Hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa	50%	50%	100%	98.27% (23.391/23.802)
08	Hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến.	100%	100%	100%	98.27% (23.391/23.802)
09	Hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	10%	10%	30%	34% (Thực hiện 18/52 cuộc kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ internet, hồ sơ ngành giáo dục, hồ sơ CBCC thông qua hình thức trực tuyến)
10	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	50%	50%	50%	Tổ chức 03 lớp
11	xã, phường, thị trấn có trang thông tin điện tử (hoặc chuyên mục riêng)	100%	100%	100%	Đang chờ Tỉnh thẩm định và phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Dự kiến đưa vào hoạt động trong tháng 12/2023
12	cán bộ, công chức lãnh đạo sử dụng trợ lý ảo, khai thác dữ liệu từ Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh (IOC) qua tài khoản được cấp.	100%	100%	100%	39% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn được đăng ký cấp tài khoản (202/511)
13	Triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	100%	100%	100%	Hiện có 7 điểm cầu có thiết bị và 17 điểm cầu bằng ứng dụng cho 17 phường xã
14	Các phản ánh, kiến nghị của người dân tiếp nhận trên hệ thống phản ánh hiện trường được xử lý đúng tiến độ, kịp thời	100%	100%	100%	54.99% (281/511)
II. Nhóm phát triển kinh tế số					
01	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ	Trên 8,5%.	Trên 8,5%.	Trên 8,5%.	Đạt hơn 8.5% (420/900 doanh nghiệp kinh doanh trên trang thương mại điện tử)

02	Doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số	trên 90%	trên 90%	trên 90%	90% doanh nghiệp được giới thiệu tiếp cận công nghệ số trong hoạt động kinh doanh và quản lý sản xuất thông qua các hội nghị do thành phố Vũng Tàu tổ chức (850/900 doanh nghiệp tham dự)
03	Doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.	30%	30%	30%	Đạt hơn 8.5% (5/5 doanh nghiệp viên thông và hơn 400/760 cơ sở lưu trú sử dụng website)
04	doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	100%	100%	100%	100% các doanh nghiệp lĩnh vực phòng quản lý sử dụng (876/876)
05	doanh nghiệp nhỏ và vừa có website với tên miền .vn	50%	50%	51.01%	Đạt tỷ lệ 52% (470/900 DN sử dụng)
06	Sản phẩm có giấy chứng nhận OCOP của tỉnh đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử; hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên sàn thương mại điện tử (có gian hàng)	50% sản phẩm; 85% hộ có tài khoản trên sàn TMĐT	50%	50%	Thống kê được 193 hộ sản xuất nông nghiệp, làm hồ sơ công nhận 04 sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm OCOP
III. Phát triển xã hội số					
01	Thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh	100%	100%	100%	67.17% (354.053/527.025)
02	Hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	100%	100%	100%	100% (89.035/89.035)
03	Dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử	30% đến cuối năm là 50%	30% đến cuối năm là 50%	30% đến cuối năm là 50%	54.03% (118.103/142.378)
04	Dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	20%	20%	20%	Hiện đang thống kê
05	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	90%	90%	100%	80% (421.62/527.025)
06	Dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến	Trên 60%	Trên 60%	Trên 60%	60% (316.215/527.025)
07	Dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa	30%	30%	30%	Thực hiện lồng ghép với Tiêu chí 14.3 trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới/ xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/ huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 của Bộ Y tế, Trung tâm Y tế TPVT đã

					triển khai tại xã Long Sơn phối hợp thực hiện phần mềm VnCare (ứng dụng khám chữa bệnh từ xa) và chính thức vận hành từ ngày 05/5/2023. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu và có giải pháp triển khai tại Trung tâm Y tế
08	Dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử. Đến cuối năm 2023, phần đầu đạt 95%.	90%	90%	90%	Các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn thành phố triển khai khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế sử dụng CCCD, ứng dụng VneID (Trung tâm Y tế, Trạm Y tế, các phòng khám đa khoa tư nhân). Tổng số lượng khám BHYT có hồ sơ sức khỏe điện tử đến khám tại các PKĐK tư nhân là: 27.520/60.150
9	Hộ gia đình trên toàn tỉnh được lắp đặt công tơ điện tử loại tự động gửi chỉ số điện	100%	100%	100%	90,2% (81.930/89.035)
11	Trường học các cấp triển khai ký số trên học bạ điện tử	100%	100%	100%	Phòng GD và ĐT đang thống kê
12	Thanh toán hóa đơn viễn thông, truyền hình không dùng tiền mặt.	100%	100%	100%	89,43% (79.624/89.035)
13	Thanh toán hóa đơn nước không dùng tiền mặt	80%	90%	90%	87% (77.420/89.035)
14	Các siêu thị, nhà hàng, trung tâm mua sắm, tiểu thương, ... chấp nhận phương thức thanh toán không dùng tiền mặt	70%	80%	80%	80% (898/1123)
15	Số người hưởng lương hưu, trợ cấp sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt	70%	80%	80%	- Có 1.147/2.154 người có công với cách mạng có tài khoản và nhận trợ cấp bằng chuyển khoản, đạt 54%. - Có 2.265/ 5.843 người hưởng chế độ bảo trợ xã hội có tài khoản và nhận trợ cấp bằng chuyển khoản, đạt 39%.
IV. An toàn, an ninh mạng					
01	Hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin	80%	100%	100%	Hệ thống của UBND TPVT đã được phê duyệt cấp độ theo Quyết định số 110/QĐ-STTTT ngày 29/6/2023

02	Hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu 5 cầu bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	30%	100%	100%	Đã được phê duyệt cấp độ
03	Cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng	100%	100%	100%	Đã được phê duyệt cấp độ
04	Máy tính được cài đặt các chương trình phòng, chống virus và sử dụng hệ điều hành có bản quyền; các thiết bị bảo mật, thiết bị mạng thường xuyên được nâng cấp, cập nhật các bản vá lỗi	100%	100%	100%	Đã được phê duyệt cấp độ
05	Cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước có giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin và có phương án dự phòng khắc phục sự cố, bảo đảm hoạt động liên tục ở mức tối đa.	100%	100%	100%	Đã được phê duyệt cấp độ
06	Giao dịch trên hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được xác thực điện tử	100%	100%	100%	Đã được phê duyệt cấp độ
07	Cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản để bảo đảm an toàn thông tin khi tham gia ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan quản lý nhà nước	100%	100%	100%	Đã triển khai 03 Kế hoạch tập huấn cho toàn bộ cán bộ, công chức viên chức thành phố
08	Các trường trung học cơ sở trở lên triển khai Chương trình tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm an toàn, an ninh thông tin.	100%	100%	100%	Đã triển khai lồng ghép và Kế hoạch năm học 2023-2024
09	Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho an toàn thông tin hàng năm của tỉnh đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin.	10%	100%	100%	Đang xây dựng kinh phí năm 2024
V. Phát triển đô thị thông minh và triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân					
01	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư để triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh	100%	BQLDA Đầu tư xây dựng 2		Đã trình phê duyệt dự án đầu tư. Dự kiến cuối năm 2023 đưa vào hoạt động chính thức.

phục vụ người dân và nhu cầu quản lý đô thị, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư trùng lặp với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh		đang chủ trì triển khai	100%	
---	--	-------------------------	------	--

7. Tiến độ xây dựng đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành đô thị thông minh

Ngày 05/9/2023, UBND thành phố đã ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Xây dựng hệ thống quản lý điều hành đô thị thông minh thành phố Vũng Tàu. Tuy nhiên, theo quy định các trang thiết bị của dự án phải ban hành tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định 08/2019/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh, UBND Thành phố đã có Văn bản số 7014/UBND-TCKH ngày 14/9/2023 và Văn bản 7196/UBND-TCKH ngày 20/9/2023 gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND Tỉnh thống nhất làm cơ sở thực hiện. Sau khi có quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng, UBND Thành phố sẽ tổ chức lựa chọn nhà thầu. Dự kiến vận hành thử nghiệm trong tháng 12/2023 và đưa vào vận hành chính thức trong tháng 01/2023

UBND Thành phố đang rà soát các nội dung chi thường xuyên để duy trì hoạt động của Trung tâm điều hành đô thị thông minh sau khi đưa vào hoạt động

8. Tiến độ xây dựng và đưa vào hoạt động của Trang thông tin điện tử của 17 phường, xã

Ngày 30/6/2023, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết xây dựng Trang thông tin điện tử của 17 phường, xã. Theo đó, UBND thành phố đã rà soát và lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu này gửi UBND tỉnh và Sở Tài chính thẩm định phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, UBND Thành phố sẽ giao cơ quan sử dụng ngân sách tiếp tục thực hiện lựa chọn nhà thầu để xây dựng Trang thông tin điện tử của 17 phường, xã. Dự kiến đưa vào hoạt động trong tháng 12/2023.

9. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Căn cứ Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã năm 2023; Quyết định số 180/QĐ-BCĐ ngày 26/6/2023 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2023; Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2023 thì hiện nay gặp khó khăn trong việc thống kê các chỉ tiêu phục vụ báo cáo tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị. Cụ thể như sau:

- Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia. Phần mềm Xgate chưa hỗ trợ biểu mẫu báo cáo.

- Thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công. Phần mềm Xgate chưa

hỗ trợ biểu mẫu báo cáo chi tiết từng cơ quan, đơn vị, việc thống kê tỷ lệ bằng phương pháp thủ công.

- Người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương. Phần mềm Xgate chưa hỗ trợ biểu mẫu báo cáo.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa. Phần mềm Xgate chưa hỗ trợ biểu mẫu báo cáo chi tiết từng cơ quan, đơn vị, việc thống kê tỷ lệ bằng phương pháp thủ công.

- Hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa. Phần mềm Xgate chưa hỗ trợ biểu mẫu báo cáo.

- Giao dịch trên hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được xác thực điện tử. Phần mềm Xgate chưa hỗ trợ biểu mẫu báo cáo.

- Một số chỉ tiêu như 20% dân số trưởng thành có chữ ký điện tử, chữ ký số và 50% doanh nghiệp có tên miền .vn ...

10. Kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở những tồn tại hạn chế nêu trên, UBND thành phố Vũng Tàu đề xuất, kiến nghị như sau:

10.1. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo Trung tâm công nghệ thông tin và Truyền thông bổ sung các tính năng thống kê và xuất báo cáo trên hệ thống cổng dịch vụ công của Tỉnh cụ thể như sau:

- Thống kê danh mục Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia; Danh mục Thủ tục hành chính có phát sinh thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

- Thống kê số lượng người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Xuất báo cáo thống kê Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa cụ thể số lượng hồ sơ và tỷ lệ %; Thống kê số lượng Hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa; Thống kê số lượng Giao dịch trên hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được xác thực điện tử. (hiện nay chỉ thể hiện số lượng % do đó muốn có số liệu chính xác phải dùng phương pháp thủ công cộng hết của các đơn vị trực thuộc lại).

10.2. Đề nghị các Sở, ngành hướng dẫn giải pháp triển khai thực hiện để đạt được các tiêu chí theo chỉ đạo của BCD chuyển đổi số và UBND Tỉnh cụ thể như sau:

- Đề nghị Sở Thông tin và truyền thông: Hướng dẫn giải pháp hỗ trợ địa phương đạt được tiêu chí 20% dân số trưởng thành có chữ ký điện tử;

- Đề nghị Sở công thương: Có giải pháp triển khai nhằm đạt được tiêu chí 50% doanh nghiệp có tên miền .vn. (Hiện nay một số doanh nghiệp đã vận hành và

sử dụng các tên miền khác đề nghị cũng được công nhận như tên miền .VN do doanh nghiệp đã vận hành và khẳng định thương hiệu qua các tên miền khác).

- Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư: Việc triển khai thống kê các tiêu chí về tổng số doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử không có số liệu cụ thể để so sánh, tính tỷ lệ.

UBND thành phố Vũng Tàu đề nghị các sở, ngành hướng xem xét, dẫn cụ thể các giải pháp thực hiện chuyển đổi số theo ngành dọc để địa phương làm cơ sở triển khai thực hiện đồng bộ trong công tác thực hiện chuyển đổi số của địa phương.

11. Giải pháp thực hiện trong 03 tháng cuối năm

- Tiếp tục bám sát các tiêu chí, nhiệm vụ nêu ra theo Kế hoạch 5851/KH-UBND ngày 15/8/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu, các nhiệm vụ được UBND Tỉnh và BCĐ Chuyển đổi số tỉnh giao trong năm 2023.

- Triển khai các giải pháp thúc đẩy người dân tiếp cận với nền tảng công nghệ số chủ động làm chủ công nghệ số trong hoạt động quản lý sản xuất và kinh doanh.

- Triển khai hưởng ứng ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10.

- Giao cho đơn vị đầu mối thực hiện chuyển đổi số của địa phương triển khai Kế hoạch tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, định hướng công tác triển khai nhiệm vụ cho Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tiếp tục triển khai công tác phối hợp với UBND các phường, xã tổ chức tuyên truyền hướng dẫn phổ cập công tác chuyển đổi số, làm chủ môi trường số và kỹ năng làm chủ thông tin, cảnh giác với tội phạm công nghệ cao trên môi trường mạng.

- Tiếp tục hướng dẫn các UBND phường, xã tích cực trong công tác triển khai vận động phát triển cơ sở hạ tầng số hướng người dân làm quen với môi trường số, thương mại điện tử, quản lý điện tử để người dân chủ động tham gia thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số của địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Vũng Tàu trong 9 tháng năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu./.

Nơi nhận:

- BCĐ CDS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- BCĐ ÚDCNTT và CDS TPVT;
- Chủ tịch, các PCT UBND TPVT;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Hồng Thuận